

Số: 390 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Đầu tư công, Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022 tỉnh Bắc Giang**  
**(dự kiến lần 1)**

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Công văn số 4881/BKHĐT-TH ngày 26/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022; UBND tỉnh Bắc Giang đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 7 tháng, ước thực hiện cả năm 2021 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022, như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2021**

Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022 của tỉnh được Tỉnh ủy - HĐND-UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo từ quy hoạch, xây dựng kế hoạch, phân bổ vốn, quản lý đầu tư và xây dựng; đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

**1. Tình hình giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021**

**1.1. Về tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (giao cân đối đầu năm) là 6.628,812 tỷ đồng**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 về việc giao dự toán NSNN năm 2021; số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021; Quyết định số 2015/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2021.

UBND tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 theo đúng quy định tại các Quyết định: Số 1212/QĐ-UBND ngày 28/12/2020; số 185/QĐ-UBND ngày 03/3/2021; số 359/QĐ-UBND ngày 08/4/2021; số 360/QĐ-UBND ngày 08/4/2021; số 500/QĐ-UBND ngày 13/5/2021; số 589/QĐ-UBND ngày 09/6/2021; số 648/QĐ-UBND ngày 30/6/2021; số 668/QĐ-UBND ngày 09/7/2021; số 695/QĐ-UBND ngày 14/7/2021; số 794/QĐ-UBND ngày 03/8/2021.

*\* Vốn ngân sách địa phương: 5.016,023 tỷ đồng:*

- Vốn đầu tư trong cân đối NSDP theo tiêu chí tính điểm do Trung ương cân đối cho tỉnh đã giao là 601,023 tỷ đồng, đạt 97,6% kế hoạch Trung ương giao.
- Vốn xổ số kiến thiết là 25 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch Trung ương giao.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 4.390 tỷ đồng (giao tăng 1.390 tỷ đồng), bằng 146,3% kế hoạch Trung ương giao, hiện nay đã giao 100%.

\* *Vốn ngân sách Trung ương: 1.304,816 tỷ đồng:*

- Vốn NSTW trong nước đã giao là 1.009,208 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch Trung ương giao.

- Vốn nước ngoài (ODA) 295,608 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch Trung ương giao, gồm: Cấp phát 252,62 tỷ đồng; vay lại 42,988 tỷ đồng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cập nhật kết quả phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW chi tiết cho các dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo quy định.

## **1.2. Về nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh năm 2021**

Vốn ngân sách tỉnh bổ sung trong năm là 307,973 tỷ đồng, đã giao 100% kế hoạch chi tiết (từ nguồn tăng thu tiền SDD điều tiết NS cấp tỉnh và tăng thu XSKT, tăng thu và tiết kiệm chi khác năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 và bổ sung cho đầu tư).

## **1.3. Về nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung năm 2021**

- Bổ sung vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2021 cho các địa phương để xử lý cấp bách đề xung yếu, công dưới đề bị sự cố (tại Quyết định 313/QĐ-TTg ngày 08/3/2021) là 43 tỷ đồng; hiện đang hoàn thiện các thủ tục để giao chi tiết vốn cho các dự án.

- Bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới Trung ương năm 2021 cho các địa phương (tại Quyết định 1379/QĐ-TTg ngày 02/8/2021) là 27,643 tỷ đồng; hiện đang hoàn thiện các thủ tục để giao chi tiết vốn cho các huyện, thành phố và các chủ đầu tư.

## **2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; đồng thời, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

Để đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn được giao tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021; các nguồn vốn bổ sung từ ngân sách tỉnh, nguồn vốn chuyển nguồn năm 2019, năm 2020 sang thực hiện năm 2021 trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu hoàn thành giải ngân ở mức cao nhất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh; nhất là thời điểm ngay sau khi dịch bệnh Covid-19 tạm lắng trên địa bàn tỉnh từ nay đến cuối năm 2021.

Tính đến hết tháng 7/2021, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 2.753 tỷ đồng, bằng 39,2% kế hoạch; giá trị giải ngân ước đạt 2.007 tỷ đồng, bằng 28,5% kế hoạch, cụ thể:

- *Nguồn vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực:* Giá trị khối lượng thực hiện đạt 143,3 tỷ đồng (bằng 14,2%); giá trị giải ngân đạt 119 tỷ đồng (bằng 11,8%).

- *Nguồn vốn nước ngoài (ODA)*: Giá trị khối lượng thực hiện đạt 130 tỷ đồng (bằng 44%); giá trị giải ngân đạt 6,459 tỷ đồng (bằng 2,2%).

- *Nguồn vốn ngân sách tỉnh*: Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 2.360 tỷ đồng (bằng 44,3%); giá trị giải ngân đạt 1.799 tỷ đồng (bằng 33,8%).

- *Nguồn vốn năm 2020 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2021*: Giá trị khối lượng thực hiện đạt 120 tỷ đồng (bằng 29,8%); giá trị giải ngân đạt 82,2 tỷ đồng (bằng 20,4%).

Trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, mặc dù tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công còn chậm, chưa đạt được như yêu cầu song kết quả đã đạt được như trên là tích cực. Một số dự án có tiến độ thực hiện tốt nhưng nguồn vốn bố trí còn hạn chế như: Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần và Đầu tư xây dựng cầu Chũ trên ĐT289 kéo dài, huyện Lục Ngạn.

Phần đầu đến 30/9/2021 giải ngân đạt 60% kế hoạch vốn được giao; đến 31/12/2021 giải ngân hết 100% vốn chuyển nguồn và đến 31/01/2022 hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao năm 2021.

### **3. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

#### **3.1. Một số khó khăn, hạn chế**

- Do năm 2021 là năm đầu tiên triển khai kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nên số vốn giao cho các dự án khởi công mới tăng hơn so với các năm trước (34 dự án khởi công mới, với số vốn 1.121 tỷ đồng, chiếm 16,8% kế hoạch vốn giao).

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công ước 7 tháng năm 2021 về cơ bản như các năm trước, những tháng đầu năm, giải ngân thường thấp và có xu hướng tăng nhanh tỷ lệ giải ngân vào những tháng cuối năm.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng một số dự án còn vướng mắc, tiến độ chậm. Năng lực của đơn vị tư vấn, thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh còn yếu. Một số nhà thầu thi công còn chưa tích cực trong triển khai thực hiện, nhất là một số dự án sử dụng vốn ODA; mặt khác, thủ tục về đấu thầu, thanh toán, giải ngân theo các dự án ODA theo quy định còn nhiều bước kéo dài dẫn đến giá trị giải ngân đạt thấp so với kế hoạch.

#### **3.2. Nguyên nhân**

- Dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh bùng phát từ tháng 5/2021 và diễn biến phức tạp, phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch nên cũng đã ảnh hưởng lớn đến tình hình triển khai thực hiện các chương trình, dự án từ việc hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư để khởi công công trình (đơn vị tư vấn không về tỉnh để thực hiện hồ sơ Thiết kế kỹ thuật – Dự toán, Thiết kế BVTC-DT, công tác LCNT,...); đến việc thi công các dự án (như vận chuyển, tập kết vật tư, máy móc thiết bị, nhân lực, GPMB,...) đều bị chậm, dẫn đến tiến độ thực hiện dự án bị chậm so với kế hoạch và tác động không nhỏ tới tiến độ giải ngân các dự án.

- Năm 2021 có đặc thù là năm đầu triển khai trong khi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa được thông qua, nhiều dự án mới phải chờ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội thông qua mới có cơ sở để giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021.

- Đối với nguồn vốn NSTW trong nước được giao tại Quyết định 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “chỉ được bố trí kế hoạch vốn năm 2021 cho các dự án khởi công mới sử dụng vốn NSTW (trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng không thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020) sau khi Quốc hội khóa XV quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025”, do đó dẫn đến khó khăn, không thực hiện giải ngân được nguồn vốn NSTW đã giao cho tỉnh trong kế hoạch năm 2021 (vì phần lớn kế hoạch vốn năm 2021 từ nguồn vốn này là các dự án khởi công mới).

- Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu còn chưa chủ động nghiêm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo định kỳ; thường làm nghiêm thu thanh toán tổng thể nên thường dồn vào các tháng cuối năm.

- Trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư công phải có quá trình thực hiện, nghiệm thu khối lượng mới thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại kho bạc; nhất là các dự án mua sắm trang thiết bị phải hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán.

## **II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

### **1. Nguyên tắc chung**

**1.1.** Năm 2022 là năm thứ hai khai thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của cả nước, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, do vậy việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022 tiếp tục phải bám sát các mục tiêu, chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết HĐND các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 và phù hợp với quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan.

**1.2.** Đảm bảo đúng nguyên tắc được quy định chi tiết cho từng nguồn vốn được quy định tại mục tại khoản 1,2,3,4 mục II, phần B của Công văn số 4881/BKHĐT-TH ngày 26/7/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **2. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022**

#### **2.1. Định hướng ưu tiên bố trí vốn đầu tư**

- Ưu tiên trả nợ vốn ngân sách tỉnh đã vay để bổ sung cho đầu tư đến niên hạn phải trả; trả nợ các dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán; bố trí vốn đối ứng các dự án ODA; các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư hạ tầng giao thông, trọng tâm là các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường kết nối đối ngoại giữa Bắc Giang với các tỉnh lân

cận; giữa các huyện với vùng động lực kinh tế của tỉnh để tạo không gian phát triển mới.

- Tiếp tục tập trung đầu tư đẩy nhanh tiến độ và khởi công mới dự án mở rộng quy mô giường bệnh các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, các trung tâm y tế huyện.

- Tập trung bố trí vốn đầu tư cải tạo, nâng công suất các trạm bơm nhằm giải quyết nhu cầu tưới, tiêu tại các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung, các khu vực cần sớm khắc phục nhu cầu tiêu úng; quan tâm công tác phòng chống cháy rừng, tu bổ đê điều...

- Quan tâm bố trí vốn đẩy nhanh tiến độ các dự án lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Trường Chính trị tỉnh, Trường Cao đẳng Nghề công nghệ Việt Hàn, các trường phổ thông dân tộc nội trú, THPT còn thiếu phòng học, KTX...

- Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở cai nghiện, công trình văn hóa trọng điểm của tỉnh, đầu tư các dự án thực hiện mục tiêu chuyển đổi số...

- Tiếp tục hỗ trợ bồi thường GPMB dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, hỗ trợ đầu tư trụ sở công an các xã chính quy trên địa bàn tỉnh và thực hiện một số mục tiêu khác của tỉnh...

## 2.2. Về nguồn vốn

Tổng nguồn vốn đầu tư công (không bao gồm vốn sự nghiệp CTMTQG) dự kiến năm 2022 là **9.458,406 tỷ đồng**, bằng 140% so với năm 2021 (*vốn trong nước là 8.537,016 tỷ đồng, vốn ODA là 921,390 tỷ đồng*), cụ thể gồm:

### a) Nguồn vốn ngân sách tỉnh là **5.730,357 tỷ đồng**:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương là 905,357 tỷ đồng, bằng 146% kế hoạch giao năm 2021.

- Vốn từ nguồn thu sử dụng đất là 4.500 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch giao năm 2021.

- Vốn xổ số kiến thiết là 25 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch giao năm 2021.

- Vốn trái phiếu chính quyền địa phương phát hành năm 2022 là 300 tỷ đồng.

### b) Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương (*vốn trong nước*) dự kiến là **1.587,84 tỷ đồng**, bằng 157% kế hoạch giao năm 2021, gồm:

- Dự kiến kế hoạch vốn hỗ trợ mục tiêu theo các chương trình của tỉnh là 1.087,840 tỷ đồng, bằng 153% kế hoạch giao năm 2021.

- Vốn hỗ trợ mục tiêu theo chương trình phát triển liên vùng trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ khác từ ngân sách trung ương 500 tỷ đồng, bằng 166% kế hoạch giao năm 2021.

### c) Nguồn vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG nguồn ngân sách trung ương dự kiến **947,075 tỷ đồng** (kế hoạch năm 2021 được giao Chương trình MTQG XDNTM là 27,643 tỷ đồng, các chương trình còn lại chưa được giao vốn năm 2021).

d) Nguồn vốn ODA: Dự kiến **921,39 tỷ đồng**, bằng 3,1 lần kế hoạch giao năm 2021 (vốn ODA cấp phát 664,6 tỷ đồng, vốn ODA vay lại 256,790 tỷ đồng; dự kiến các dự án mới theo tỷ lệ cấp phát /vay lại Trung ương dự tính quy định mới cho tỉnh Bắc Giang là 70% cấp phát/30% vay lại).

e) Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật: Dự kiến năm 2022 là **71,7 tỷ đồng**.

g) Vốn hỗ trợ đầu tư khác của bộ, ngành trung ương trên địa bàn tỉnh (cho lĩnh vực quốc phòng): Dự kiến năm 2022 là **200 tỷ đồng**.

### **2.3. Dự kiến phương án phân bổ theo nguồn vốn năm 2022**

#### **2.3.1. Vốn cân đối ngân sách tỉnh**

a) Vốn cân đối ngân sách địa phương (theo tiêu chí tính điểm) là **905,357 tỷ đồng**, thực hiện bố trí cho các chương trình, dự án trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của tỉnh, gồm:

- Trả nợ ngân sách tỉnh đã vay (gồm: Trả nợ gốc theo Hiệp định các dự án ODA) đến niên hạn phải trả là 38,382 tỷ đồng.

- Dự kiến vốn trả nợ các dự án quyết toán: 70 tỷ đồng.

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 25 tỷ đồng.

- Đối ứng 03 dự án ODA (các dự án ODA do bộ, ngành Trung ương làm chủ quản phần ngân sách tỉnh đối ứng) là 13,7 tỷ đồng, gồm:

(1) Đối ứng Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, vay vốn Ngân hàng Thế giới là 3 tỷ đồng.

(2) Đối ứng dự án Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) là 2,7 tỷ đồng.

(3) Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc - tỉnh Bắc Giang 8 tỷ đồng.

- Đối ứng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 60 tỷ đồng.

- Đối ứng Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững: 12,5 tỷ đồng.

- Đối ứng Chương trình MTQG phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030: 13 tỷ đồng.

- Hỗ trợ theo tiêu chí cho các huyện, thành phố (theo tiêu chí tính điểm theo Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND tỉnh cho các huyện, thành phố): 100 tỷ đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh là 20 tỷ đồng.

Như vậy, tổng số vốn cân đối ngân sách tỉnh dự kiến kế hoạch năm 2022 là 897 tỷ đồng thì số vốn bố trí cho trả nợ ngân sách vay, trả nợ quyết toán, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ các huyện, thành phố, đối ứng các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách sách trung ương và ODA là **352,582 tỷ đồng**; số vốn còn lại là **552,775 tỷ đồng**, bố trí cho 50 dự án, cụ thể gồm:

**\* Lĩnh vực giao thông: 05 dự án, số vốn 172 tỷ đồng, trong đó:**

+ 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành dự kiến năm 2022, số vốn 67 tỷ đồng gồm:

(1) Cải tạo, nâng cấp ĐT289 đoạn Chũ – Khuôn Thần, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 45 tỷ đồng;

(2) Cải tạo, nâng cấp đường vào trung tâm xã Kim Sơn và Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn 22 tỷ đồng;

+ 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022 (kinh phí cho BTGPMB), số vốn 60 tỷ đồng, dự án Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang.

+ 02 dự án dự kiến khởi công mới năm 2022, số vốn 45 tỷ đồng, gồm:

(1) Nút giao liên thông tại thị trấn Vôi với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, tỉnh Bắc Giang 20 tỷ đồng;

(2) Đường nối ĐT295 - ĐT290 (đoạn Quý Sơn - Hồng Giang), huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 25 tỷ đồng;

**\* Lĩnh vực nông nghiệp: 05 dự án, số vốn 41,3 tỷ đồng, trong đó:**

+ 04 dự án chuyển tiếp hoàn thành dự kiến năm 2022, số vốn 26,3 tỷ đồng (bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án), gồm:

(1) Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Trúc Núi 12,6 tỷ đồng;

(2) Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Thanh Cảm 6,3 tỷ đồng;

(3) Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Tân Tiến 6,3 tỷ đồng;

(4) Dự án Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Ngõ Khổng II 1,1 tỷ đồng.

+ 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022, số vốn 15 tỷ đồng, dự án Xây mới trạm bơm công Rụt, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực phát thanh truyền hình, thanh thiếu niên: 02 dự án, số vốn 13,3 tỷ đồng, gồm:**

+ 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022, số vốn 5,3 tỷ đồng (bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án): Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm truyền dẫn phát sóng - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

+ 01 dự án dự kiến khởi công mới năm 2022, số vốn 8 tỷ đồng: Dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo Nhà văn hóa Thiếu nhi tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực y tế: 07 dự án chuyển tiếp, số vốn 169,375 tỷ đồng, gồm:**

+ 05 chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2022, số vốn 89,375 tỷ đồng, gồm:

(1) Khôi nhà trung tâm, khôi nhà chuyên khoa đặc thù, khoa truyền nhiễm và các hạng mục phụ trợ - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang 14,332 tỷ đồng (bố trí

bằng số còn lại của dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh; tổng dự kiến kế hoạch năm 2022 là **52,332 tỷ đồng**, gồm ngân sách tỉnh 14,332 tỷ đồng, vốn từ tiền đất 23 tỷ đồng, vốn từ nguồn thu của bệnh viện 15 tỷ đồng; trong năm có nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh sẽ tiếp tục bố trí để hoàn thành dự án);

(2) Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên 12,7 tỷ đồng (bố trí bằng số còn lại của dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh; tổng dự kiến kế hoạch năm 2022 cho dự án là **37,7 tỷ đồng** bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án, gồm: vốn cân đối NS tỉnh 12,7 tỷ đồng, vốn xổ số kiến thiết là 25 tỷ đồng).

(3) Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa 13,943 tỷ đồng (bố trí bằng số còn lại của dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh; tổng kế hoạch năm 2022 cho dự án là **45,943 tỷ đồng** bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án, gồm: vốn cân đối NS tỉnh 13,947 tỷ đồng, vốn từ tiền đất 32 tỷ đồng).

(4) Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang 27,7 tỷ đồng (bố trí bằng số còn lại của dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh; tổng kế hoạch năm 2022 cho dự án là **67,7 tỷ đồng** bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án, gồm: vốn cân đối NS tỉnh 27,7 tỷ đồng, vốn từ tiền đất 40 tỷ đồng).

(5) Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang 20,7 tỷ đồng (bố trí bằng số còn lại của dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh; tổng kế hoạch năm 2022 cho dự án là **58,7 tỷ đồng** bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án vốn từ tiền đất 38 tỷ đồng).

+ 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022, số vốn 55 tỷ đồng, gồm:

(1) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Ung bướu 25 tỷ đồng;

(2) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Việt Yên 30 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực giáo dục đào tạo – giáo dục nghề nghiệp: 05 dự án, số vốn 101,8 tỷ đồng, gồm:**

+ 03 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2022, số vốn 81,5 tỷ đồng (bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án), gồm:

(1) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường THPT Lục Ngạn số 2, THPT Lục Ngạn số 4 và Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn là 8 tỷ đồng.

(2) Nhà khảo thí để làm thi và in sao đề thi; Nhà ký túc học sinh Trường PTDT nội trú tỉnh Bắc Giang 37,5 tỷ đồng;

(3) Nhà ăn, nhà lớp học, nhà ký túc xá Trường PTDT nội trú huyện Sơn Động; Nhà đa năng Trường THPT Sơn Động số 3; Nhà hành chính Trường THPT Sơn Động số 2 là 36 tỷ đồng.

+ 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022, số vốn 10 tỷ đồng, dự án Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.



+ 01 dự án khởi công mới, số vốn 10,3 tỷ đồng, dự án Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trường Phổ thông DTNT trên địa bàn huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

\* **Lĩnh vực khoa học công nghệ, 01 dự án khởi công mới:** Dự án nâng cao năng lực Trung tâm ứng dụng khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang, số vốn 7 tỷ đồng.

\* **Lĩnh vực lao động và trợ giúp xã hội, 01 dự án chuyển tiếp:** Dự án Xây dựng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 1), số vốn 15 tỷ đồng.

\* **Lĩnh vực công nghệ thông tin, 01 dự án chuyển tiếp:** Dự án Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang (giai đoạn I), số vốn 15 tỷ đồng.

\* **Lĩnh vực an ninh - quốc phòng, 01 dự án chuyển tiếp:** Dự án Kho vũ khí đạn (Đại đội 29) Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang (kinh phí BTGPMB - đối ứng nguồn vốn NSTW đầu tư), số vốn 10 tỷ đồng.

\* **Lĩnh vực tài nguyên và môi trường, 01 dự án khởi công mới: Dự án Nâng cao năng lực quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, số vốn 8 tỷ đồng.**

b) **Vốn xố số kiến thiết dự kiến 25 tỷ đồng**, phân bổ cho 01 dự án chuyển tiếp thuộc lĩnh vực y tế là Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên (Tổng dự kiến kế hoạch năm 2022 là 37,7 tỷ đồng, gồm ngân sách tỉnh 12,7 tỷ đồng, vốn xố số kiến thiết 25 tỷ đồng).

c) **Vốn từ nguồn thu sử dụng đất năm 2022 dự kiến 4.500 tỷ đồng** (tạm tính theo tỷ lệ điều tiết 30% về ngân sách tỉnh theo dự thảo Nghị quyết đang sửa đổi của HĐND tỉnh giai đoạn 2022-2025), trong đó:

- Để lại các huyện, thành phố (theo số liệu cơ quan tài chính tạm tính 70%) **3.150 tỷ đồng;**

- Tổng số thu điều tiết về Quỹ phát triển đất (theo số liệu cơ quan tài chính tạm tính 10%) **450 tỷ đồng;**

- Điều tiết ngân sách tỉnh để bổ sung cho đầu tư (theo số liệu cơ quan tài chính tạm tính 20%) là **900 tỷ đồng**. Trong đó:

(1) **Hỗ trợ đầu tư xây dựng lò đốt rác thải các huyện, thành phố** (số còn lại theo phân kỳ kết thúc năm 2022) là 30 tỷ đồng.

(2) **Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình ngầm dân sinh trên địa bàn vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025** (đang xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành) là 30 tỷ đồng.

(3) **Hỗ trợ đầu tư cơ sở làm việc công an xã chính quy giai đoạn 2021-2025** (hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 01 tỷ đồng/xã) là 30 tỷ đồng.

(4) **Bổ sung vốn đầu tư và phân bổ chi tiết vốn năm 2022 cho các dự án chuyển tiếp, các dự án khởi công mới do tỉnh quyết định đầu tư và hỗ trợ các huyện đầu tư các dự án cấp thiết, trọng điểm, số vốn 810 tỷ đồng, cụ thể là:**

**\* Lĩnh vực giao thông: 15 dự án, số vốn 451,901 tỷ đồng:**

- Các dự án chuyển tiếp, 08 dự án, số vốn 276,901 tỷ đồng, gồm:

(1) Cải tạo, nâng cấp ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 18 tỷ đồng (bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành giai đoạn 1, còn lại quyết toán dự án).

(2) Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 (đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương) và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang 60 tỷ đồng (dự án đang điều chỉnh tổng mức đầu tư).

(3) Xây dựng cầu Chũ trên ĐT289 kéo dài, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 45 tỷ đồng.

(4) Nâng cấp, mở rộng đường gom bên phải tuyến cao tốc Bắc Giang - Hà Nội, đoạn từ cầu vượt QL17 đến cầu vượt QL37, tỉnh Bắc Giang 2 tỷ đồng (bố trí hết trung hạn còn lại và cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại quyết toán dự án).

(5) Cải tạo, nâng cấp ĐT295B đoạn từ Nhà máy gạch Tân Xuyên đến đường Vành đai Đông Bắc thành phố Bắc Giang 24 tỷ đồng (bố trí hết trung hạn còn lại và cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại quyết toán dự án).

(6) Đường nối từ QL37-QL17-ĐT292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang là 70 tỷ đồng.

(7) Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đoạn từ thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên đến thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang 32,9 tỷ đồng (bố trí hết trung hạn còn lại và cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại quyết toán dự án).

(8) Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường trục chính thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang 25 tỷ đồng.

- Các dự án khởi công mới và hỗ trợ ngân sách huyện, 07 dự án, số vốn 200 tỷ đồng, gồm:

(1) Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bó Hạ qua xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng Nghề Đông Bắc (huyện Yên Thế) 25 tỷ đồng;

(2) Xây dựng tuyến đường nối QL17 - QL37 đoạn qua khu đô thị Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang 45 tỷ đồng (thực hiện bố trí đủ phần còn lại theo tỷ lệ đã cam kết)

(3) Xây dựng tuyến đường kết nối đường Quốc lộ 17 với Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang qua KCN Yên Lư và KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang 25 tỷ đồng.

(4) Tuyến đường huyện đoạn từ QL37 đi đường Vành V thủ đô huyện Lạng Giang là 20 tỷ đồng.

(5) Xây dựng tuyến đường trục Bắc Nam, huyện Hiệp Hòa 25 tỷ đồng.

(6) Xây dựng tuyến đường nối từ QL37 đi QL31 (Đoạn từ cầu Sen đi cầu Già Khê), thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam 35 tỷ đồng.

(7) Đường từ QL31 vào khu du lịch sinh thái Khe Rỗ, xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang 25 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực thủy lợi: 05 dự án chuyển tiếp, số vốn 137,499 tỷ đồng**

- (1) Xây dựng mới trạm bơm cống Chấn 59,499 tỷ đồng.
- (2) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Khám Lạng 30 tỷ đồng.
- (3) Xây dựng Trạm bơm Ngòi Mân, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam 30 tỷ đồng.
- (4) Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, gồm các hồ: Đá Ong, Cầu Rễ, Suối Cáy; đập Thác Huống, Đá Gân và đập dâng sông Sỏi 8 tỷ đồng.
- (5) Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, gồm các hồ: Cẩm Sơn, Khuôn Thân, Suối Nứa; đập dâng Cầu Sơn 10 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực y tế: 05 dự án, số vốn 153 tỷ đồng**

- 04 dự án chuyển tiếp, số vốn 133 tỷ đồng, gồm:

(1) Khối nhà trung tâm, khối nhà chuyên khoa đặc thù, khoa truyền nhiễm và các hạng mục phụ trợ - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang 23 tỷ đồng (tổng dự kiến kế hoạch 2022 là **52,332 tỷ đồng**, gồm ngân sách tỉnh 14,332 tỷ đồng, vốn từ tiền đất 23 tỷ đồng, vốn từ nguồn thu của bệnh viện 15 tỷ đồng, trong năm có nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh sẽ tiếp tục bố trí để hoàn thành dự án).

(2) Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa 32 tỷ đồng (tổng kế hoạch năm 2022 cho dự án là **45,943 tỷ đồng** bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án gồm: vốn từ tiền đất 32 tỷ đồng, vốn cân đối ngân sách tỉnh là 13,943 tỷ đồng).

(3) Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang 40 tỷ đồng (tổng kế hoạch năm 2022 cho dự án là **67,7 tỷ đồng** bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án, gồm: vốn từ tiền đất 40 tỷ đồng, vốn cân đối ngân sách tỉnh 27,7 tỷ đồng).

(4) Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Giang 38 tỷ đồng (tổng kế hoạch năm 2022 cho dự án là **58,7 tỷ đồng** bố trí cơ bản đủ vốn để hoàn thành, còn lại để quyết toán dự án, gồm: nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh 20,7 tỷ đồng, vốn từ tiền đất 38 tỷ đồng).

- 01 dự án khởi công mới, số vốn 20 tỷ đồng, dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Nam.

**\* Lĩnh vực văn hóa: 01 dự án khởi công mới, số vốn 30 tỷ đồng**, Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Triển lãm tỉnh Bắc Giang.

**\* Đối ứng và đầu tư thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh 02 dự án chuyển tiếp, số vốn 12,6 tỷ đồng, gồm:**

- (1) Nhà khách Bộ CHQS tỉnh 10 tỷ đồng.
- (2) Nhà bếp ăn Công an tỉnh Bắc Giang 2,6 tỷ đồng.

**2.3.2. Vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương 1.587,840 tỷ đồng (vốn trong nước), 29 dự án, cụ thể:**

a) Vốn hỗ trợ mục tiêu theo các chương trình của tỉnh (theo tiêu chí cho tỉnh) **1.087,840 tỷ đồng**, 28 dự án, gồm:

**\* Lĩnh vực giao thông: 06 dự án, số vốn 163,3 tỷ đồng, trong đó:**

- 06 dự án chuyển tiếp, số vốn 468,3 tỷ đồng, gồm:

(1) Đường cứu hộ, cứu nạn các xã vùng lũ thuộc khu vực sông Thương, sông Cầu, huyện Yên Dũng là 5 tỷ đồng (*bố trí hết trung hạn dự kiến còn lại, hoàn thành dự án vì một số tuyến đã được triển khai theo chương trình GTNT*).

(2) Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2 nối Tuyến nhánh 2, đường Vành đai IV với Khu công nghiệp Yên Phong và QL18, tỉnh Bắc Ninh 80 tỷ đồng.

(3) Cải tạo, nâng cấp ĐT291 trên địa bàn huyện Sơn Động 80 tỷ đồng.

(4) Cải tạo, nâng cấp ĐT292 (đoạn từ cầu Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương) huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang 68,3 tỷ đồng (*bố trí hết số vốn trung hạn còn lại để hoàn thành dự án*).

(5) Xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ QL37 đến cầu Hòa Sơn) 85 tỷ đồng;

(6) Cải tạo, nâng cấp ĐT298 (đoạn Đình Nèo đi Việt Yên) 150 tỷ đồng.

- 03 dự án khởi công mới, số vốn 145 tỷ đồng, gồm:

(1) Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL31 - QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 70 tỷ đồng.

(2) Đường liên xã từ QL17 (đoạn gần thị trấn Nhã Nam) đi Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang 40 tỷ đồng.

(3) Xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang số vốn 35 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực nông nghiệp: 06 dự án chuyển tiếp, số vốn 156,040 tỷ đồng, gồm:**

(1) Cải tạo, nâng cấp cống Đại La, đê tả Cầu, huyện Hiệp Hòa 20 tỷ đồng.

(2) Cải tạo, nâng cấp cống Yên Ninh, đê tả Cầu, huyện Hiệp Hòa 22,040 tỷ đồng.

(3) Tu bổ chống sạt lở đê điều hệ thống đê cấp III trên địa bàn huyện Tân Yên từ K6+000 đến K14+700 đê hữu sông Thương 19 tỷ đồng.

(4) Dự án nâng cao năng lực PCCCR; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025 là 20 tỷ đồng.

(5) Dự án Kênh thoát lũ Nham Biên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang 35 tỷ đồng.

(6) Xây dựng và cải tạo hạ tầng thiết yếu vùng trồng cây ăn quả tập trung có giá trị kinh tế cao huyện Lục Ngạn 40 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp: 01 dự án chuyển tiếp, số vốn 35 tỷ đồng, dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc) giai đoạn 2.**

**\* Lĩnh vực y tế 03 dự án, số vốn 105 tỷ đồng, trong đó:**

- 02 dự án chuyển tiếp, số vốn 75 tỷ đồng:

(1) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn là 35 tỷ đồng.

(2) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Dũng 40 tỷ đồng.

- 01 dự án khởi mới, số vốn 30 tỷ đồng: Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Thế.

**\* Lĩnh vực văn hóa, 01 dự án chuyển tiếp:** Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (giai đoạn I), số vốn 40 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực giáo dục đào tạo – giáo dục nghề nghiệp, 01 dự án chuyển tiếp, số vốn 30 tỷ đồng,** dự án Xây dựng 02 giảng đường phục vụ học lý thuyết và chương trình Giáo dục thường xuyên; Nhà ký túc xá Trường Cao đẳng Nghề công nghệ Việt - Hàn, số vốn 15 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực thông tin truyền thông, 03 dự án, số vốn 42 tỷ đồng**

- 01 chuyển tiếp: Nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Giang, số vốn 12 tỷ đồng (bố trí hoàn thành dự án).

- 02 dự án khởi công mới, số vốn 30 tỷ đồng, gồm:

(1) Nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh gắn với chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành chính quyền các cấp tỉnh Bắc Giang 15 tỷ đồng.

(2) Xây dựng trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 là 15 tỷ đồng.

**\* Chương trình ATK, 07 dự án (05 dự án chuyển tiếp và 02 dự án khởi công mới), số vốn 66,5 tỷ đồng.**

b) *Vốn hỗ trợ mục tiêu theo chương trình phát triển liên vùng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, 01 dự án chuyển tiếp:* Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang **500 tỷ đồng.**

**2.3.3. Vốn ngân sách Trung ương thực hiện đầu tư cho 03 Chương trình MTQG:** Vốn đầu tư phát triển là **947 tỷ đồng** (vốn sự nghiệp là 386 tỷ đồng, tổng số là 1.333 tỷ đồng), gồm:

- Chương trình MTQG xây dựng NTM: Vốn đầu tư phát triển là 460 tỷ đồng (vốn sự nghiệp là 180 tỷ đồng, tổng số là 640 tỷ đồng);

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Vốn đầu tư phát triển là 262 tỷ đồng (vốn sự nghiệp là 111 tỷ đồng, tổng số là 373 tỷ đồng );

- Chương trình MTQG phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị quyết số 120 của Quốc hội: Vốn đầu tư phát triển là 225 tỷ đồng (vốn sự nghiệp là 95 tỷ đồng, tổng số là 320 tỷ đồng).

**2.3.4. Vốn ODA:** Tổng vốn là **921,39 tỷ đồng** (ODA cấp phát 664,6 tỷ đồng, ODA vay lại 256,790 tỷ đồng), 08 dự án, trong đó:

- 04 dự án chuyển tiếp, số vốn 263,390 tỷ đồng, gồm:

(1) Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần 2, vay vốn ADB - Dự án thành phần tỉnh Bắc Giang là 190 tỷ đồng;

(2) Dự án Mở rộng Quy mô vệ sinh và Nước sạch nông thôn dựa trên kết quả là 3,690 tỷ đồng;

(3) Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ đập (WB8) tỉnh Bắc Giang là 39,7 tỷ đồng;

(4) Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, vốn vay Ngân hàng Thế giới là 30 tỷ đồng.

- 04 dự án khởi công mới, số vốn 658 tỷ đồng, gồm:

(1) Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) 30 tỷ đồng;

(2) Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du Việt Bắc 280 tỷ đồng;

(3) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang 250 tỷ đồng.

(4) Lập Quy hoạch chung và Xây dựng nền tảng không gian đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang, Việt Nam 98 tỷ đồng;

**2.3.5. Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật**

Tổng số vốn **71,744 tỷ đồng**, của 03 lĩnh vực, cụ thể:

- Các đơn vị thuộc ngành giao thông do tỉnh quản lý: 04 hạng mục khởi công mới thuộc lĩnh vực giao thông, số vốn là 10,3 tỷ đồng (Trung tâm Kiểm định 02 hạng mục đầu tư 3,8 tỷ đồng và Trường TCN GTVT 02 hạng mục đầu tư 6,5 tỷ đồng).

- Các đơn vị thuộc ngành y tế do tỉnh quản lý:

+ 04 hạng mục, dự án chuyển tiếp thuộc lĩnh vực y tế, số vốn là 36 tỷ đồng (Bệnh viện đa khoa tỉnh 02 dự án đầu tư 32,6 và Bệnh viện Sản nhi tỉnh 02 dự án đầu tư, số vốn 3,4 tỷ đồng).

+ 06 hạng mục khởi công mới thuộc 04 bệnh viện, vốn 12,87 tỷ đồng.

- Các đơn vị thuộc ngành giáo dục do tỉnh quản lý: 32 hạng mục đầu tư, sửa chữa khởi công mới thuộc 32 trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX của tỉnh, số vốn 12,5 tỷ đồng.

**2.3.6. Vốn trái phiếu chính quyền địa phương phát hành năm 2022, dự kiến 300 tỷ đồng**, bố trí cho 01 dự án khởi công mới là Xây dựng cầu Đòng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**2.3.7. Vốn hỗ đầu tư khác của bộ, ngành trung ương trên địa bàn tỉnh (cho lĩnh vực quốc phòng), dự kiến năm 2022 là 200 tỷ đồng**, bố trí cho 01 dự án dự kiến khởi công mới là Di dân tái định cư ra khỏi khu vực nguy hiểm của Trường bắn quốc gia khu vực 1.

*(Chi tiết có hệ thống biểu đầu tư công năm 2022 từ biểu số 1, 2, 3a, 3b, 4, 5, 6 và 7 kèm theo)*

**\* Tính chung, dự kiến kế hoạch năm 2022, cấp tỉnh quản lý có 28 dự án khởi công mới, số vốn 1.714,3 tỷ đồng (vốn trong nước 1.056,3 tỷ đồng, vốn nước ngoài 658 tỷ đồng), trong đó:**

- Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh (bao gồm cả cân đối từ nguồn thu tiền đất điều tiết ngân sách tỉnh) và nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo mục tiêu cho ngành, lĩnh vực của tỉnh có 22 dự án khởi công mới, số vốn dự kiến 556,3 tỷ đồng (gồm: Giao thông 12 dự án, số vốn 390 tỷ đồng; y tế 02 dự án số vốn 50 tỷ đồng; văn hóa, thanh thiếu niên 02 dự án, số vốn 38 tỷ đồng; giáo dục và đào tạo 01 dự án, số vốn 10,3 tỷ đồng; môi trường 01 dự án, số vốn 8 tỷ đồng; công nghệ thông tin chuyên đổi số 02 dự án, số vốn 30 tỷ đồng, ATK 02 dự án, số vốn 30 tỷ đồng).

- Nguồn vốn ODA dự kiến đề xuất 04 dự án khởi công mới, số vốn 658 tỷ đồng (gồm: y tế 01 dự án, số vốn 30 tỷ đồng; hỗ trợ đồng bào dân tộc số vốn 280 tỷ đồng; vệ sinh môi trường là 250 tỷ đồng; quy hoạch và nền tảng đô thị thông minh 98 tỷ đồng).

- Nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương là 01 dự án khởi công mới cho lĩnh vực giao thông, số vốn 300 tỷ đồng.

- Hỗ trợ đầu tư khác từ bộ ngành trung ương, 01 dự án khởi công mới cho lĩnh vực quốc phòng 200 tỷ đồng.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề tạo điều kiện cho các địa phương triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2022, tỉnh Bắc Giang có một số đề xuất, kiến nghị, như sau:

**1.** Để thuận lợi cho việc xây dựng, giao và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, đề nghị Trung ương sớm ban hành danh mục các chương trình, dự án, tiểu dự án và khung hướng dẫn cụ thể để các địa phương có định hướng triển khai xây dựng kế hoạch phù hợp, nhất là việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022.

**2.** Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án ODA cho dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc - tỉnh Bắc Giang để các địa phương có căn cứ triển khai các bước tiếp theo trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**3.** Để đảm bảo ổn định đời sống và di dời triệt để các hộ dân ra khỏi phạm

vi khu vực ảnh hưởng của đạn rơi khi Trường bắn TB1 huấn luyện, giải toả mặt bằng bàn giao cho quân đội quản lý, sử dụng, phục vụ cho mục đích quốc phòng và an ninh Quốc gia. UBND tỉnh Bắc Giang đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng xem xét bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 để triển khai thực hiện dự án khởi công mới Di dân tái định cư ra khỏi khu vực nguy hiểm của Trường bắn quốc gia khu vực 1, số vốn 580,08 tỷ đồng, riêng kế hoạch năm 2022 đề nghị bố trí 200 tỷ đồng, nhằm di rời 147 số hộ bị ảnh hưởng, với 365 khẩu của 02 huyện: Sơn Động 13 hộ, huyện Lục Ngạn 134 hộ (*UBND tỉnh Bắc Giang đã có Văn bản số 373/UBND-KTN ngày 05/8/2021 chi tiết đề nghị hỗ trợ*).

Trong thời gian tới, tỉnh Bắc Giang rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương để thực hiện và hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2022 và cả giai đoạn 2021-2025 đã đề ra.

Trên đây là dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022, Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022 tỉnh Bắc Giang (dự kiến lần 1), UBND tỉnh Bắc Giang đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành Trung ương quan tâm giúp đỡ để tỉnh hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (02 bản);
- Bộ Tài chính (02 bản);
- Kiểm toán Nhà nước;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT;
  - + KTTH, KTN, KGVX;
  - + Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**